

# VỀ VIỆT NAM THĂM MẸ SAU CHÍN NĂM Ở MỸ

Phạm Hồng Ân

Chín năm định cư ở Mỹ, tôi vẫn chưa có ý định về thăm Việt Nam. Chín năm quá ngắn ngủi, cho một kẻ trắng tay như tôi, muốn gây dựng cuộc sống tốt đẹp, bù lại những năm tháng tù ngục ở quê nhà. Nhưng chín năm lại quá dài cho những nhớ thương, những mong đợi ruột rà. Má tôi đã già. Bà lần mò từng bước đi, khó khăn trong mỗi cách đứng, thế ngồi. Hàng tuần, cứ tang tảng sáng, Má lụm cụm qua nhà hàng xóm, ngồi chờ điện thoại tôi gọi về. Và lúc vừa có tiếng chuông reo, bà đã chụp vội ống nghe, nghẹn ngào nói không nên lời. Má tôi xúc động khi nghe giọng tôi trong máy. Giọng nói quen thuộc của đứa con trai thân yêu, nay dường như xa lạ, qua chín năm dài héo hon trông ngóng.

Rồi có một ngày, lá thư của chị Nhật Nguyễn từ Louisiana gửi đến, tràn trề trong tôi không ngừng:

*"...Nhật Nguyễn về Việt Nam lần đầu, sau mười mấy năm trời xa xứ. Về để nhìn mặt Ba lần cuối. Ba đã bị bạo bệnh và rơi vào tình trạng hôn mê – khi Nhật Nguyễn vừa đặt hành lý trên hiên nhà... Anh còn Mẹ ở Việt Nam chẳng? Nếu có, anh hãy một lần về thăm lại gia đình, đừng như Nhật Nguyễn. Khi về, Người đã đi xa..."*

Và một thôi thúc lớn nhất, là cú điện thoại thống thiết của Má tôi, như nhắc nhở, báo động cho điều không may sắp xảy ra :

- Con ơi! Chùng nào con về thăm Má?
- Vài tháng nữa, Má ạ! Khoảng tháng mười hai. Con đang lấy vé.
- Tháng mười hai? Lâu quá vậy? Má... sợ... không kịp...

Tôi hoảng hốt :

- Không kịp gì? Không kịp cái gì hở Má? Bây giờ, sức khỏe Má ra sao? Có bệnh tật chi không?
- Không, Má vẫn khỏe. Con chớ lo...

Chị Nhật Nguyễn ơi! Giọng nói của Má tôi nghe nghẹn ngào, run run và... yếu đi nhiều. Đúng như lời chị nói, tôi phải trở về, về để thăm lại Má tôi một lần.

Tôi lấy vé máy bay vào tháng bảy, năm 2001. Mười một tháng chín, nước Mỹ bị biến cố thảm khốc. Bọn khủng bố dùng phi cơ dân sự đâm sầm vào hai tòa nhà trung tâm Thương Mại Thế Giới và Ngũ Giác Đài. Một phi cơ dân sự khác, chưa kịp gây tội ác, đã rơi xuống Shanksville ( Pennsylvania), nổ tan tành. Tôi lại hoang mang hoảng sợ, định trả vé máy bay, hủy bỏ ý định trở về. Nhưng rồi...tháng mười hai lại ồn ào đến, với không khí náo nhiệt của mùa Giáng Sinh. Biến cố đã qua. Nỗi kinh hoàng đã dần dà nguôi ngoai. Hành khách vẫn dùng phi cơ làm phương tiện di chuyển như ngày nào. Rồi, những lá thư, những trông ngóng thiết tha, những cú điện thoại liên tục... Cho đến một hôm Má tôi lâm bệnh nặng. Anh tôi phải đưa vào bệnh viện cấp cứu. Tôi tức tốc trở về Việt Nam, trên chuyến máy bay ngày đêm Giáng Sinh năm đó.

Đường về Chương Thiện xa diệu vợi. Chiếc Van của thằng cháu chạy bạt mạng, nhưng tôi vẫn thấy chậm hơn rùa. Quốc lộ đầy ứ xe. Loại gắn máy hai bánh của Trung Quốc tràn ngập các đường phố. Họ lạng, lách, chen nhau một cách vô trật tự. Họ vượt đèn đỏ, phóng qua ngã tư vùn vụt, bất chấp mọi luật lệ giao thông của cảnh sát. Chỉ còn đoạn đường từ ngã ba Cái Tắc vô Chương Thiện non 60km. Vậy mà tôi cảm thấy dài thườn thượt. Đoạn đường chìm ngập trong bóng đêm. Thấp thoáng những mái lá nghèo nàn, với ngọn đèn dầu leo lét, tối tăm. Rồi, tiếng ghe máy xình xịch trên kính. Tiếng ca vọng cổ cất lên giữa không gian vắng lặng. Tất cả những âm thanh đó, khơi lại thời trai tráng của tôi, đã hơn một lần nổi trôi theo sóng nước.

Chiếc xe vừa dừng lại trước cổng bệnh viện, tôi vội chạy nhanh vào khu nội khoa. Trời ơi! Má tôi nằm trên giường bệnh đây chẳng? Một cụ già nhỏ bé, còm cõi, chỉ còn da bọc xương – đang thều thào một cách tuyệt vọng. Rất khó khăn lắm, Má tôi mới nhận ra tôi. Bà chậm chạp đưa bàn tay gầy gò nắm lấy tay tôi. Và những giọt nước mắt lạnh lẽo ứa ra, ướt đẫm mặt gối... Đêm đó, tôi thức tới sáng để làm một bài thơ nói về Má. Và bài thơ này, chị Phương Lan ở Sài Gòn đã tự nguyện ngâm lên, nghe rất cảm động :

## **TÔI VỀ NHÌN MÁ TRÊN GIƯỜNG BỆNH.**

*Tôi về dẫm dấu giày lang bạt  
Hồn lạc loài như đứa trẻ hoang  
Tôi về ôm trái tim tan nát*

*Nhìn Má nằm im thờ nhọc nhằn.*

*Tôi về úp mặt lên tay Má  
Tìm lại bình yên thuở thiếu niên  
Ôi, cánh tay gầy như cánh lá  
Vườn đời lặn đạn một niềm riêng.*

*Tôi về gối mộng lên nguồn cội  
Nghe âm từng chương lục bát xưa  
Mười năm tựa áng mây trôi nổi  
Bèo giạt, hoa trôi...chuyện nắng mưa.*

*Tôi về nhìn Má trên giường bệnh  
Bên ánh đèn phai nhạt bóng đêm  
Má ơi, con đốt trầm hương cũ  
Tìm lại bình yên thuở thiếu niên.*

Tôi ngồi thu lu trên chiếc ghế bệnh viện, thiếp đi giây lát. Đêm qua, tôi không ngủ được. Má tôi nằm bất động, trong tình trạng nửa mê nửa tỉnh. Má đã kiệt sức nặng, không thể tự nuốt viên thuốc vào cổ họng được. Anh tôi phải nghiền thuốc thành bột, hòa với nước, đút cho Má uống từng muỗng nhỏ. Giấc ngủ, bây giờ, lại đến một cách mệt mỏi. Nó cứ chập chờn mộng dữ, loáng thoáng những biến động xung quanh. Tôi muốn ngủ một giấc thoải mái, quên đất quên trời, xua tan đi mọi đau thương đang chòng chẹo quanh đời. Nhưng, tiếng gọi nhau ới ới trong các phòng bệnh, tiếng nước xúc miệng rọt rọt trên các hành lang, tiếng khóc lẫn tiếng cười vang vang trên lối đi... làm tôi choàng dậy. Tôi ngó thông thống ra cổng bệnh viện. Chương Thiện hừng sáng. Dây quán phía trước đã cựa mình, thức giấc. Những ngọn lửa bùng cháy. Những cái bàn kéo ra, choán dài trên lề đường. Mùi trà, mùi cà phê... bốc lên. Mùi thức ăn ngan ngát. Hoà lẫn với mùi nước tiểu ngại ngại, mùi cống rãnh hăng hắc. Tất cả trộn vào nhau, để dành trộn vào nhau, một cách đời thường.

Chín năm ở Mỹ. Chín năm, vợ chồng tôi đùm tùm với nhau trong một chung cư rẻ tiền, nằm nơi khu bình dân phía đông của San Diego. Tuy chung cư rất cũ, nhưng với tôi, tiện nghi hơn căn nhà lá rệu rạo của Má tôi rất nhiều. Ôi, căn nhà lá dột trước trống sau, cột chao kẻo lệch. Vậy mà, nó đã là nơi trú ẩn của gia đình tôi, là nơi cưu mang tôi từ tuổi ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Mùa nắng, căn nhà lấp lánh ánh sáng. Hàng trăm mảng nắng, rục rỡ xuyên qua khe lá, rớt tinh nghịch xuống nền nhà. Tối đến, khung cảnh dường như thơ mộng hơn – ánh trăng xuyên thấu qua mùng, rải thần tiên đầy trên gối, đưa tôi vào giấc mộng êm đềm của tuổi ấu thơ. Mùa mưa, cực nhất. Má phải bắc thang lên mái, chèn lại tấm lá, buộc lại sợi lạt. Thế mà mưa vẫn dột. Mưa dột từng hạt. Hạt này đến hạt kia. Rồi, cả chuỗi hạt... đưa nhau rơi lách tách xuống nền nhà. Má phải chạy lăng xăng đi kiếm từng cái thau, từng cái lon... để hứng nước. Gặp trận mưa dầm, Má đành loay hoay trên nền nhà lầy lội đó – suốt ngày, suốt đêm.

Tôi nhớ đến bữa cơm đoàn tụ, trong căn nhà nghèo khổ này. Hiếm hoi lắm, mới có đủ mặt anh em tôi. Hiếm hoi lắm, những thằng con từ chiến trường khắp nơi, rủ nhau về cùng một lúc. Khi ấy Má tắt bếp suốt ngày. Cái bếp, tội nhất, không ngớt lửa hồng. Món này đến món khác, Má cứ liên tục nấu nướng, cho anh em chúng tôi ăn uống thỏa thuê. Những bữa đoàn tụ như thế, Má lặng lẽ tìm một góc nhỏ nhai, kín đáo nhìn từng đứa con. Má nhìn từng đứa, rồi kéo khăn lên lau nước mắt. Má buồn cho thân phận nhà nghèo, không đủ sức nuôi các con ăn học đến nơi đến chốn.

Sau chín năm ở Mỹ, tôi vẫn cà rịch cà tang, chưa khá hơn ngày xưa chút nào. Đồng lương đã tối thiểu, lại bị xâu xé bởi các quan hệ chằng chịt của đời sống. Nào bảo hiểm xe cộ, bảo hiểm sức khỏe, an sinh xã hội, tiền nhà, tiền bill, tiền học, tiền chợ, đám cưới, đám ma, niên liếm, cứu trợ... v.v... Còn lại một ít, gửi về Việt Nam, chia tứ chia tam cho các thân bằng quyến thuộc trong gia đình. Tôi chưa cất được một căn nhà, tạm gọi là khang trang, cho Má tôi an vui trong tuổi cao niên. Bây giờ, biến cố xảy ra quá nhanh chóng. Má tôi lâm bệnh. Lâm trọng bệnh. Những đồng đô la tôi dành dụm từng giờ từng ngày, những chai thuốc đắt tiền, cộng với tấm lòng báo hiếu thiết tha... đã trở nên vô nghĩa trước sinh mạng của Má tôi rồi?

Dần dà, ngày trở lại Mỹ của tôi cũng phải đến. Trước khi đi, tôi đem Má về nhà, mượn bác sĩ chăm sóc hàng ngày. Vài tuần sau, một email của cô cháu từ Việt Nam báo tin Má từ trần. Tôi lặng người trong giây lát. Tôi

không thể cưỡng lại những điều định mệnh đã an bài. Những điều phải đến – giờ đây – nó đã đến. Tôi chỉ còn biết làm dấu thánh giá, rồi...gục mặt xuống chiếc bàn quen thuộc hàng ngày.

Phạm Hồng Ân